

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SÔNG VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

PGS, TS. VŨ TUẤN HÙNG^(*)

Ngày nhận bài: 01/10/2024 Ngày thẩm định: 03/10/2024 Ngày duyệt đăng: 28/10/2024

Tóm tắt: Vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng cực Nam của Tổ quốc, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế và quốc phòng, an ninh. Vùng có hệ thống sông ngòi dày đặc, có nhiều tiềm năng, lợi thế cho phát triển kinh tế, trong đó có kinh tế sông. Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế sông vùng đồng bằng sông Cửu Long cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Bài viết phân tích thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế sông ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển bền vững kinh tế sông ở vùng trong thời gian tới.

Từ khóa: đồng bằng sông Cửu Long; kinh tế sông; phát triển; kinh tế sông

1 Đặt vấn đề

Kinh tế sông là một loại hình kinh tế phát triển trên nền các giá trị của sông gắn với điều kiện tự nhiên, xã hội liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp từ sông nước. Phát triển kinh tế sông là toàn bộ hoạt động khai thác, phát huy lợi thế và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên sông nước để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Việt Nam là quốc gia có mạng lưới sông ngòi dày đặc, với hơn 2.300 con sông dài trên 10 km² được phân bố rộng khắp cả nước⁽¹⁾. Hai hệ thống sông lớn là sông Hồng và sông Mê Kông có phần trung lưu và hạ lưu chảy qua lãnh thổ nước ta tạo nên các đồng bằng châu thổ rất rộng lớn và phì nhiêu. Bắt nguồn từ núi Gouzongmucha cao 5.224 m thuộc tỉnh Thanh Hải, Trung Quốc, dòng Mê Kông dài hơn 4.800 km chảy qua 06 quốc gia, hình

thành một lưu vực rộng trên 795.000 km². Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận của dòng Mê Kông với 09 cửa sông có diện tích 40.547,2 km², là vùng đất được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu, thổ nhưỡng, nguồn nước...⁽²⁾. Đây là khu vực có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt và nhiều vườn cây, rừng cây rộng lớn, với 04 khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia, khu bảo tồn tự nhiên. Lợi thế về điều kiện tự nhiên mang đến thuận lợi cơ bản cho phát triển kinh tế sông. Tuy nhiên, phát triển kinh tế sông ở vùng đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua còn nhiều hạn chế, như tăng trưởng kinh tế chưa ổn định, chưa tương xứng với tiềm năng của vùng. Cơ cấu chuyển dịch kinh tế chậm, công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế sông của vùng chưa tốt, thiếu đồng bộ, thống nhất dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình phát triển kinh tế sông. Chính vì vậy, tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế sông ở vùng đồng bằng sông

^(*) Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ

Cửu Long sẽ cung cấp cơ sở để xác định các giải pháp phát triển kinh tế sông ở khu vực này trong thời gian tới.

2. Thuận lợi và khó khăn trong phát triển kinh tế sông ở đồng bằng sông Cửu Long

Một là, thuận lợi trong phát triển kinh tế sông ở đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, lợi thế về hệ thống sông, ngòi, kênh rạch: Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với dân số khoảng 17,5 triệu người, chiếm gần 18% dân số cả nước⁽³⁾. Vùng có hệ thống sông tự nhiên dày đặc, gồm sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ, sông Cái Lớn, sông Cái Bé, sông Giang Thanh, mang đến thuận lợi cho việc phát triển giao thông vận tải đường sông, nuôi trồng và khai thác thủy sản.

Dọc theo sông Tiền và sông Hậu có rất nhiều sông rạch lớn nhỏ nối với nội đồng. Trải qua thời gian, cùng với hệ thống sông tự nhiên, các kênh đào của vùng đã được xây dựng với mục đích phát triển nông nghiệp và giao thông đường thủy. Đồng bằng sông Cửu Long có hệ thống kênh trục phát triển nối sông Hậu với biển Tây, sông Tiền với sông Vàm Cỏ Tây, sông Tiền với sông Hậu, trong đó có 100 trục kênh cấp I và dài 6.500 km cùng hơn 36.000 km kênh cấp II, III⁽⁴⁾. Hệ thống kênh trục của vùng đóng vai trò quan trọng trong việc dẫn nước trực tiếp từ sông chính vào đồng. Đây cũng là thuận lợi cơ bản cho phát triển kinh tế nông nghiệp.

Thứ hai, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên: Vùng đồng bằng sông Cửu Long có tiềm năng về dầu khí và năng lượng tái tạo, như năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều,... Hệ thống sông ngòi của vùng đồng bằng sông Cửu Long được bồi đắp phù sa, phì nhiêu, màu mỡ, cùng với nguồn nước phong phú, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp chế biến và du lịch dịch vụ gắn với kinh tế sông. Vùng có nhiều vườn cây, rừng cây rộng lớn, với 04 khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia, khu bảo tồn tự nhiên được

công nhận là khu Ramsar của thế giới. Đó là những vùng đất ngập nước có tầm quan trọng thế giới, đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chí được quy định trong Công ước Ramsar, ký năm 1971 tại thành phố Ramsar, Iran, bao gồm: Vườn quốc gia Tràm Chim (Đồng Tháp); Vườn quốc gia Mũi Cà Mau; Vườn quốc gia U Minh Thượng (Kiên Giang) và Làng Sen (Long An)⁽⁵⁾. Đây là thuận lợi cơ bản cho việc khai thác, sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên của vùng để phát triển kinh tế sông.

Thứ ba, cơ sở chính trị, pháp lý: Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về *phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* đã xác định mục tiêu đến năm 2030, phải xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện đại, sinh thái, văn minh, phát triển nhanh và bền vững, mang đậm bản sắc dân tộc văn hóa sông nước. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng ban hành nhiều văn bản liên quan đến phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long, như Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về *phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Đây là quy hoạch vùng đầu tiên có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long và liên kết vùng với các cơ chế, chính sách tập trung phát triển kinh tế sông trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của khu vực. Quy hoạch này là cơ sở pháp lý vững chắc để các địa phương ở vùng đồng bằng sông Cửu Long xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế sông. Bên cạnh đó, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long hướng đến phát triển vùng trở thành trung tâm kinh tế sông bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới trên cơ sở phát triển hệ thống các trung

tâm đầu mối về kinh tế sông, các hành lang kinh tế và các đô thị ven sông đa dạng với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế du lịch sông nước; tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, trong nước và quốc tế.

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 về *Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, xác định nhiều nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế sông, trong đó có giải pháp tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai và tài nguyên nước; bảo vệ và phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và các vùng đất ngập nước quan trọng,...

Hai là, khó khăn trong phát triển kinh tế sông vùng đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, nhận thức của chính quyền và người dân về vị trí, vai trò của kinh tế sông trong thúc đẩy phát triển của vùng và các tỉnh chưa đầy đủ, toàn diện. Hiện nay, kinh tế sông vẫn là lĩnh vực khá mới mẻ đối với các địa phương và người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nhận thức của người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long về kinh tế sông còn hạn chế dẫn đến hoạt động kinh tế sông chưa hiệu quả, như khai thác vận tải đường thủy, logistics,... Chính quyền địa phương chưa chủ động và huy động được nguồn lực tham gia phát triển kinh tế sông tương xứng với tiềm năng, lợi thế của vùng. Kinh tế hộ gia đình đa phần còn phụ thuộc vào thương nhân và doanh nghiệp, chưa chủ động và ít sáng kiến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý nhà nước (sở tài nguyên và môi trường, sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, sở giao thông vận tải, sở văn hóa thể thao và du lịch,

cảnh sát giao thông) chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong quản lý, khai thác nguồn tài nguyên để phát triển kinh tế sông.

Thứ hai, hệ thống kết cấu giao thông đường thủy thiếu đồng bộ. Việc thiết kế hệ thống giao thông đường thủy, các tuyến du lịch sông nước của vùng đồng bằng sông Cửu Long còn bất cập, chưa được quy hoạch và đầu tư bài bản dẫn đến các phương tiện trọng tải lớn khó có thể tham gia vào các mạng lưới sông ngòi. Nơi thì tập trung quá đông phương tiện dẫn đến xung đột cục bộ, nơi thì ít khai thác vận tải đường thủy công suất lớn dù có hệ thống sông hiện hữu. Độ sâu để khai thác tàu trên các tuyến vận tải đường sông chính chưa được cải thiện. Do đó, vận tải hàng hóa, vận tải thủy chỉ chiếm 30% sản lượng vận tải của vùng và 12% sản lượng vận tải của cả nước⁽⁶⁾. Dù sở hữu hệ thống kênh rạch chằng chịt nhưng đặc trưng luồng lạch mỗi địa phương rất khác biệt, nên khu vực đồng bằng sông Cửu Long không hình thành được tuyến vận tải thủy nội địa có tải trọng riêng biệt. Bên cạnh đó, các sà lan cũng không thể vận tải tối đa tải trọng cho phép do hạn chế chiều cao tĩnh không của những cây cầu phục vụ giao thông đường bộ.

Thứ ba, thiếu nguồn vốn đầu tư để xây dựng các mô hình phát triển kinh tế sông, như giao thông vận tải đường sông, du lịch và dịch vụ gắn với sông nước. Hiện chưa có mô hình phát triển kinh tế sông đủ lớn, chưa tạo được thương hiệu vững mạnh, thực sự phát triển đủ sức để cạnh tranh và thúc đẩy sự phát triển của vùng. Hoạt động kinh tế liên quan đến kinh tế sông còn mang tính cục bộ, manh mún, nhỏ lẻ, chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư và huy động nguồn lực lớn của vùng.

Thứ tư, công tác quy hoạch và đầu tư phát triển kinh tế sông còn thiếu thống nhất. Hiện nay, việc quy hoạch đã được triển khai và đang thực thi ở các địa phương. Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long đã định hình, nhưng hoạt động chưa thực sự hiệu quả, còn nhiều việc phải làm để hiện thực hóa các

định hướng phát triển địa phương và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Một số chính quyền địa phương thiếu sự chủ động, sáng tạo trong triển khai các kế hoạch phát triển hoạt động kinh tế sông nội vùng và liên kết vùng, thậm chí nóng vội trong quy hoạch dẫn đến phát triển thiếu tính bền vững, gây trùng lặp, thiếu quy hoạch chi tiết liên địa phương, liên vùng để phát triển bền vững. Bản thân hệ thống kết nối kinh tế sông không đơn thuần nằm trọn vẹn ở một địa phương, mà là sự liên thông kết nối giữa các địa phương trong vùng. Thực tế, hầu hết các cửa sông của vùng đồng bằng sông Cửu Long là cảng vận chuyển hàng hóa trọng tải nhỏ, chưa có cửa sông chuyên biệt dành cho tàu du lịch hay tàu vận chuyển hàng hóa tải trọng lớn. Nhiều cửa sông không cho phép các tàu có tải trọng lớn cập bờ, buộc phải chuyển sang di chuyển bằng các phương tiện nhỏ, tải trọng thấp, như cano, tàu du lịch, tàu chở hàng tải trọng nhỏ. Chính điều này đã phần nào làm giảm tính hiệu quả và hấp dẫn đầu tư, hạn chế phát triển hoạt động logistics của vùng.

Thứ năm, sản phẩm du lịch sông nước của vùng đồng bằng sông Cửu Long còn đơn điệu, chậm đổi mới, thiếu sáng tạo, thiếu tính liên kết giữa các địa phương trong vùng. Sản phẩm du lịch của nhiều địa phương còn trùng lặp, thiếu tính chuyên biệt và đặc sắc nên không thu hút du khách. Hiện nay, các tỉnh, thành phố ở vùng đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu khai thác tiềm năng tự nhiên để phát triển du lịch sông nước mà chưa thực sự chú ý đến khai thác tiềm năng văn hóa ở vùng ven sông, đất liền và đặc biệt là các giá trị văn hóa, nhân văn, lịch sử của cư dân địa phương. Sản phẩm du lịch sông nước của đồng bằng sông Cửu Long thiếu tính độc đáo, đặc sắc và đa dạng, vì thế khách du lịch dừng chân ở vùng với thời gian ngắn.

Thứ sáu, chịu tác động nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu. Hệ thống sông ngòi đang đối mặt với không ít khó khăn ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn nước. Cùng với sự

nóng lên của khí hậu, sự gia tăng dân số và các hoạt động của con người ngày càng tác động mạnh đến môi trường tự nhiên. Hoạt động xây dựng thủy điện ở thượng nguồn các con sông tạo ra nguy cơ cạn kiệt nguồn nước vào mùa khô. Cùng với đó, tình trạng xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long đang diễn ra tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác thủy sản của vùng.

3. Giải pháp phát triển kinh tế sông vùng đồng bằng sông Cửu Long

Để phát triển kinh tế sông vùng đồng bằng sông Cửu Long một cách bền vững, mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế, ***cần có các giải pháp căn cơ, đồng bộ***, với sự kết hợp của các cấp, các ngành, từ Trung ương đến địa phương và sự đồng thuận của nhân dân. Cụ thể:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng, chính quyền các tỉnh, thành phố ở vùng đồng bằng sông Cửu Long phải nhận thức đầy đủ và sâu sắc mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của các nghị quyết về phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long; nắm vững quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp phát triển vùng, trên cơ sở đó, có sự thống nhất cao về ý chí, quyết tâm của toàn vùng, từng địa phương, các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương. Tham gia có hiệu quả vào các hoạt động hợp tác với các nước thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông, nhất là trong việc khai thác, sử dụng nguồn nước sông Mê Kông và tập trung phát triển kinh tế sông.

Thứ hai, mỗi tỉnh, thành phố cần xây dựng quy hoạch tích hợp sát thực, có tầm nhìn và đúng định hướng, trong đó xác định rõ vị trí, vai trò của kinh tế sông và liên kết nội vùng, liên vùng là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển đồng bộ, hiệu quả.

Thứ ba, cần xác định và xây dựng, hoàn thiện thể chế trong quản lý, điều hành các hoạt động đồng bộ, toàn diện. Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực tài chính, nhân lực,... và các nguồn lực khác cho sự phát triển của vùng và địa phương.

Coi công tác xây dựng thể chế, chính sách là khâu đầu tiên quan trọng trong phát triển, từ đó khai thông mọi nguồn lực để đưa nước ta bước vào “kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”⁽⁷⁾.

Thứ tư, thu hút đầu tư trong và ngoài nước đáp ứng nguồn vốn đủ lớn và vững mạnh để khai thác các tiềm năng một cách đồng bộ, chuyên nghiệp, xây dựng những thương hiệu mạnh. Muốn vậy, phải cải thiện môi trường, thủ tục đầu tư thông thoáng, thuận lợi để đủ sức hấp dẫn các nhà đầu tư. Nhà nước cần sớm ban hành hệ thống chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý hoạt động và phát triển kinh tế sông hiệu quả.

Thứ năm, các cấp, các ngành cần phối hợp chặt chẽ để thực hiện quy hoạch và đầu tư phát triển kinh tế sông một cách thống nhất. Điều này sẽ tránh sự chồng chéo, tăng cường liên kết giữa các địa phương nhằm khai thác tối đa hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, logistics, giao thông vận tải đường sông với mục tiêu để các địa phương trong vùng có thể cùng khai thác chung một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra, chú trọng tổ chức quản lý các tuyến đường thủy có lưu lượng vận tải lớn nhằm bảo đảm an toàn chung tại các địa phương.

Thứ sáu, đa dạng hóa, chuyên biệt hóa các sản phẩm và dịch vụ du lịch sông nước. Ngay từ trong quy hoạch, đầu tư phát triển, cần phải định hướng cụ thể, để du lịch sông nước đồng bằng sông Cửu Long mang những nét bản sắc riêng của vùng, mang hồn đất Việt, tạo ra sản phẩm du lịch sông nước độc đáo cho mỗi địa phương trong vùng, tăng thời gian lưu trú của du khách.

Thứ bảy, chính quyền các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long cần có những biện pháp hiệu quả để bảo vệ môi trường, cảnh quan vùng sông nước. Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phát triển kinh tế sông và bảo vệ môi trường cho người dân, nâng cao nhận thức, trách

nhiệm của người dân, doanh nghiệp kinh doanh vận tải, du lịch trong việc phát triển kinh tế sông và gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp chú trọng phát triển nông nghiệp hữu cơ, nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động đến môi trường sông nước.

4. Kết luận

Thời gian qua, các địa phương ở vùng đồng bằng sông Cửu Long không ngừng nghiên cứu phát huy những thế mạnh và khắc phục những khó khăn trong phát triển kinh tế sông. Tuy nhiên, kinh tế sông vùng đồng bằng sông Cửu Long chỉ thực sự phát triển bền vững và khẳng định được vị trí trong cơ cấu kinh tế của quốc gia. Vì vậy, các cấp chính quyền phải phối hợp chặt chẽ và tích cực, nỗ lực thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để phát triển kinh tế sông vùng đồng bằng sông Cửu Long ngày càng bền vững □

(1) và (3) Hiền Hòa, Phạm Cường, *Phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, <https://dangcongsan.vn>, ngày 22/4/2022

(2) Trương Giang Long, *Vấn đề tài nguyên vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, số 02/2013, tr. 9-15

(4) *Bên những dòng kênh đào huyền thoại*, Báo Long An Online

(5) Lê Mậu Lâm, Phương Liên, *Phát triển kinh tế bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long*, <https://nhandan.vn>, ngày 21/4/2022

(6) Minh Châu, Bài 1: *Vì sao cần tập trung phát triển vận tải thủy nội địa?* <https://daibieunhandan.vn>, ngày 28/6/2023

(7) *Thông báo Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, <https://dangcongsan.vn>, ngày 20/9/2024